

Số: /BC-UBND

Krông Nô, ngày tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình triển khai công tác chuyển đổi số trên địa bàn huyện Krông Nô

Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “chương trình chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 11/01/2022 về nâng cao chỉ số Chính quyền số năm 2022; Kế hoạch số 60/KH-HU ngày 07/01/2022 của Huyện ủy Krông Nô về triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các năm tiếp theo.

Xác định công tác chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, xuyên suốt trong từng hoạt động của cấp ủy, chính quyền, trong từng cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, người lao động, doanh nghiệp trên địa bàn huyện, cần phải thực hiện quyết liệt, khẩn trương. Nhằm đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số của huyện. UBND huyện đã triển khai nhiều kế hoạch, văn bản nhằm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, phát động phong trào thi đua phát triển kinh tế, xã hội, chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

I. Tình hình chung:

Huyện Krông Nô có diện tích 81.374 ha, có 11 xã, 01 thị trấn, 93 thôn, buôn, bon, Tổ dân phố. Trong đó có 19 thôn, buôn, bon đặc biệt khó khăn, 44/93 thôn, buôn, bon có trên 30% đồng bào dân tộc thiểu số; dân số toàn huyện khoảng 83.892 người, gồm 24 dân tộc cùng sinh sống, đồng bào dân tộc thiểu số 33.832, chiếm 40,28% dân số toàn huyện; tình hình kinh tế – xã hội còn gặp nhiều khó khăn.

- Tổng số công chức hành chính cấp huyện: 85 người, trong đó: trình độ sau đại học 8 người, đại học 71 người, trung cấp 5 người, chuyên môn CNTT 01 người.

- Tổng số viên chức cấp huyện: 51 người: chuyên môn CNTT 01 người.

- Tổng số cán bộ, công chức cấp xã: 239 người, trình độ sau Đại học 02 người, Đại học: 211 người; Cao đẳng, trung cấp: 26 người.

II. Một số kết quả đạt được

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử

Trên tinh thần chỉ đạo của cấp trên, UBND huyện Krông Nô đã tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch số 60-KH/HU ngày 07/01/2022 của Huyện ủy Krông Nô về triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đồng thời ban hành các kế hoạch giai đoạn, hàng năm và các văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai gắn với từng nhiệm vụ, chức năng của từng phòng ban, đơn vị theo tinh thần chuyển đổi số đối với ngành nào, lĩnh vực nào thì ngành đó, đơn vị đó chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện¹; phối hợp với các đơn vị, doanh nghiệp viễn thông, bưu điện trên địa bàn huyện triển khai hướng dẫn, tuyên truyền, hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, doanh nghiệp có sản phẩm OCOP lên các sàn thương mại điện tử voso.vn, postmart.vn.

Công tác xây dựng, phát triển Chính quyền số được huyện xác định là động lực, là nền tảng để phục vụ cho công tác phát triển kinh tế số và xã hội số. UBND huyện chỉ đạo các ngành chức năng triển khai Kế hoạch phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng huyện Krông Nô năm 2022; Tăng cường cài đặt và sử dụng ứng dụng PC-COVID trên địa bàn huyện; Tăng cường ký số và trao đổi văn bản điện tử; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin cá nhân trên mạng ... Triển khai rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và cải thiện xếp hạng Chính quyền điện tử, chỉ số Cải cách hành chính năm 2022. Hiện nay toàn bộ các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn đã triển khai, sử dụng đầy đủ ứng dụng ký số điện tử trong công tác lãnh đạo, điều hành, phát hành văn bản điện tử, hồ sơ điện tử; tổ chức tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử đảm bảo đầy đủ, đạt hiệu quả cao; triển khai có hiệu quả phần mềm Văn phòng điện tử gắn với ứng dụng ký số; 100% cán bộ, công chức, cơ quan, đơn vị được cấp tài khoản thư điện tử công vụ; Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được triển khai đồng bộ, đến nay đã có 13 điểm cầu đang hoạt động, kết nối liên thông với tỉnh; công tác thông tin, tuyên truyền đã được quan tâm thường xuyên, trên các hệ thống, kênh thông tin khác nhau. Phổ biến cho toàn thể cán bộ, công chức, người lao động và toàn thể nhân

¹ Kế hoạch 120/KH-UBND ngày 13/4/2022 về phát động phong trào thi đua “huyện Krông Nô đẩy mạnh chương trình chuyển đổi số năm 2022, giai đoạn 2021-2025” Kế hoạch 248/KH-UBND ngày 21/12/2021 về ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2022 (kế hoạch chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022); 132/KH-UBND ngày 29/4/2022 về việc số hóa di sản văn hóa trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 19/4/2022 về việc hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn huyện Krông Nô; Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 19/4/2022 về Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 18/4/2022 về triển khai áp dụng hóa đơn điện tử (HDDT) trên địa bàn huyện Krông Nô; Quyết định 1366/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Krông Nô; Quyết định 960/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 về việc thành lập Ban chỉ đạo công tác chuyển đổi số cấp huyện; Quyết định 1048/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 về việc thành lập Tổ công tác triển khai đề án phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư định danh, xác thực điện tử; Quyết định 1094/QĐ-TCTĐA06 ngày 18/4/2022 về ban hành quy chế hoạt động Tổ công tác triển khai đề án phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư định danh, xác thực điện tử; Quyết định 468/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện đề án 06; Quyết định 2019/QĐ-BCĐ ngày 25/7/2022 về ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện...

dân hưởng ứng việc sử dụng các nền tảng số như: Sàn thương mại điện tử, mở gian hàng số, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng sức khỏe điện tử, ứng dụng PC Covid, dịch vụ công trực tuyến, VissID...

2. Về phát triển Chính quyền số:

a. Về hạ tầng kỹ thuật

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức hành chính cấp huyện: 135 người; cấp xã: 239 người, 100% CBCCVC được trang bị máy tính để làm việc, 100% CBCVVC biết sử dụng máy tính trong công việc, 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương có kết nối mạng LAN và Internet, đường truyền số liệu chuyên dùng.

b. Nguồn nhân lực Công nghệ thông tin

- Số cán bộ chuyên trách về CNTT của đơn vị: 01 người
- Trình độ về CNTT của cán bộ chuyên trách: Cử nhân Công nghệ thông tin
- Số cán bộ được phân công kiêm nhiệm về CNTT của đơn vị: 01 người
- Trình độ về CNTT của cán bộ kiêm nhiệm: Cử nhân Công nghệ thông tin

c. Hệ thống quản lý văn bản điều hành iOffice

- 100% cơ quan, đơn vị nhà nước cấp huyện kết nối 100% cơ quan chính quyền cấp xã trong việc gửi nhận văn bản điện tử qua môi trường mạng.
- Tình hình sử dụng phần mềm văn phòng điện tử iOffice và việc tích hợp chữ chứng thư số, chữ ký số trên phần mềm văn phòng điện tử được triển khai đồng bộ.

Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice) đã được tích hợp chữ ký số, chứng thư số do Ban cơ yếu Chính phủ cấp đã được triển khai đồng bộ 100% các cơ quan từ cấp huyện đến cấp xã (*bao gồm các đơn vị sự nghiệp công lập*), đảm bảo kết nối liên thông, tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi, sử dụng văn bản điện tử qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, rút ngắn thời gian xử lý văn bản, thuận lợi cho việc chia sẻ, sử dụng lại văn bản điện tử, giảm chi phí hành chính, nâng cao hiệu quản lý, điều hành của cơ quan, tổ chức trên địa bàn huyện.

Ngày 16/02/2022, UBND huyện Krông Nô đã chính thức chuyển sang sử dụng hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành phiên bản V.5 với nhiều tính năng, ưu điểm hơn các phiên bản trước đây.

d. Sử dụng Chứng thư số, Chữ ký số

- Số lượng chứng thư số, chữ ký số được cấp là 152; số lượng thu hồi: 40
- Việc triển khai sử dụng chứng thư số, chữ ký số trong giao dịch hành chính, ban hành văn bản điện tử được UBND huyện đặc biệt quan tâm. Đến nay, các tổ chức, cá nhân được cấp chứng thư số, chữ ký số đã được tập huấn, hướng dẫn chữ ký số, 100% các cơ quan, đơn vị áp dụng chữ ký số trong gửi, nhận văn bản trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (iOffice); dịch vụ công trực tuyến với kho bạc và trong các giao dịch hành chính khác (trừ văn bản mật).

Đến nay cơ quan Huyện ủy, các cơ quan trực thuộc Huyện ủy, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy đã triển khai đồng bộ phần mềm văn phòng điện tử, liên thông với các cơ quan khối chính quyền. Trang thiết bị và hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin từng bước được đầu tư, nâng cấp; hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, phần mềm tác nghiệp đã được ứng dụng có hiệu quả như phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu đảng viên (phiên bản 3.0); Lotus Note 8.5; phần mềm kế toán Misa. NET 2020; phần mềm chuyên ngành Kiểm tra Đảng.

Về triển khai hệ thống chứng thực chữ ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ: Đã cấp tổng số: 62 chứng thư số cho cơ quan Huyện ủy, lãnh đạo Huyện ủy, các ban, Đảng ủy, đoàn thể huyện, Bí thư, phó Bí thư Đảng ủy các xã, thị trấn.

d. Trang Thông tin điện tử

- Trang thông tin điện tử huyện Krông Nô đã được đầu tư, xây dựng, hoạt động đảm bảo theo quy định hiện hành; Đã kiện toàn Ban biên tập, ban hành quy chế tổ chức hoạt động Quy định, định mức chế độ nhuận bút, thù lao và sử dụng kinh phí hoạt động theo quy định; kịp thời đăng tải, cung cấp thông tin hoạt động của Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND huyện; các thông tin quảng bá hình ảnh, con người Krông Nô đến với bạn bè trong nước và quốc tế.

- Kịp thời cung cấp các thông tin về chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển; thông tin về dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công, lịch làm việc, lịch tiếp công dân, kết quả giải quyết và trả lời đơn thư khiếu nại cập nhật thường xuyên, mở chuyên trang đối thoại (tiếp nhận phản ánh, kiến nghị) giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp để cung cấp thông tin, và giải đáp những yêu cầu của người dân, tạo kênh thông tin để tiếp nhận sự góp ý, giám sát của người dân; Niêm yết công khai các thủ tục hành chính,

e. Ứng dụng sử dụng dịch vụ công trực tuyến

- Tổng số thủ tục hành chính của đơn vị: Cấp huyện 243 TTHC, cấp xã 109 TTHC; Tổng số thủ tục hành chính được áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 là 102 TTHC, mức độ 4: 6 TTHC

- Kết quả việc tiếp nhận giải quyết hồ sơ TTHC trên phần mềm Một cửa điện tử đến hết ngày 22/7/2022 là: 16.048 hồ sơ, số hồ sơ giải quyết đúng hạn: 12.884 hồ sơ (đạt 94.3%); Số hồ sơ giải quyết chậm: 780 hồ sơ (đạt 5.7%), nguyên nhân xử lý trên hệ thống trễ hạn so với hồ sơ trả kết quả thực tế; Số hồ sơ trả lại do không đủ điều kiện giải quyết: 564 hồ sơ.

Đến thời điểm hiện tại, Bộ phận TN&TKQ các cấp trên địa bàn huyện tiếp nhận được 13 hồ sơ TTHC mức độ 3. Mức độ 4 không phát sinh hồ sơ.

f. Sử dụng thư điện tử công vụ tỉnh Đắk Nông: @daknong.gov.vn

- Tổng số thư điện tử công vụ đang hoạt động của tổ chức và CBCCVN trên địa bàn huyện là: 524

- 100% CBCCVC tại các phòng ban chuyên môn, UBND cấp xã được cấp tài khoản thư công vụ. Tuy nhiên, tỷ lệ CBCCVC sử dụng thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc chưa cao, do công tác trao đổi văn bản điện tử, quy trình hóa đã thực hiện hoàn toàn trên hệ thống phần mềm Văn phòng điện tử.

g. Tình hình sử dụng hệ thống hội nghị trực tuyến hình trực tuyến

- Thiết bị Hội nghị trực tuyến tại UBND huyện là bộ thiết bị Polycom HDX 8000, được đưa vào sử dụng năm 2012. Tại UBND cấp xã được đầu tư, đưa vào sử dụng thiết bị hội nghị trực tuyến vào tháng 12/2021. Đến nay cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu của địa phương. Tuy nhiên trong thời gian tới cần phải đầu tư, nâng cấp trang thiết bị để tương thích với các hệ thống hiện nay.

h. Tình hình sử dụng phần mềm phòng chống mã độc tập trung

- Năm 2022, UBND huyện được cấp phát 85 bộ cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung và đã tiến hành cài đặt sử dụng cho các máy tính cho các phòng, ban chuyên môn cấp huyện. Tuy nhiên, một số máy phải gỡ cài đặt phần mềm chống mã độc tập trung do cấu hình máy tính thấp, không đáp ứng được. Đề xuất Sở Thông tin và Truyền thông cấp phát thêm phần mềm chống mã độc tập trung cho các UBND cấp xã, thị trấn.

i. Công tác quản lý, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin.

- Hiện tại, 01 cán bộ công chức chuyên trách CNTT của UBND huyện đã được điều động bổ nhiệm làm Trưởng phòng Văn hóa-Thông tin huyện. Tại Văn phòng HĐND&UBND huyện đã bố trí 01 viên chức biệt phái phụ trách lĩnh vực CNTT của huyện; UBND các xã, thị trấn không có công chức chuyên ngành CNTT, chỉ có công chức VP-TK phụ trách lĩnh vực CNTT của xã.

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đã qua đào tạo, bồi dưỡng cơ bản về ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng thành thạo máy vi tính trong công việc, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ, xu thế chuyển đổi số, triển khai Chính quyền điện tử.

k. Công tác tập huấn về công tác chuyển đổi số

Đã tham dự đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã, các tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, thôn, các hợp tác xã nông nghiệp đã tham gia hội nghị tập huấn trực tuyến nâng cao năng lực chuyển đổi số cho Chính quyền địa phương, doanh nghiệp và người dân - Hướng đến một quốc gia số toàn diện với khoảng 200 đại biểu tham dự. Trong thời gian tới sẽ phối hợp với doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện, UBND các xã, thị trấn triển khai tuyên truyền, hướng dẫn phổ cập kỹ năng số cộng đồng đến thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân (theo tài liệu do Bộ TTTT biên soạn)

l. Về công tác thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng:

Hiện nay 100% các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã thành lập Ban chỉ đạo và quy chế hoạt động của BCD chuyển đổi số, 100% Tổ công nghệ số cấp

xã, cấp thôn đã thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng, trong đó Tổ cấp xã với hơn 120 thành viên; 93 Tổ cấp thôn với 341 thành viên. Công tác thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng được thành lập trước ngày 30/7/2022 theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

m. Tình hình tiếp nhận thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Căn cứ Quyết định 1792/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Danh mục TTHC ưu tiên tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. UBND huyện đã triển khai, chỉ đạo thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích chưa phát sinh; công tác triển khai phối hợp giữa Bưu điện với đơn vị giải quyết TTHC còn lúng túng, thiếu nhân lực triển khai.

3. Về phát triển kinh tế số

Kinh tế số bước đầu đã có đóng góp vào sự phát triển kinh tế của huyện, các doanh nghiệp cũng đã ban hành các kế hoạch về chuyển đổi số. UBND huyện đã chỉ đạo, triển khai cho các xã, thị trấn thành lập tổ công nghệ số cộng đồng, phối hợp với Viettel, Bưu điện huyện triển khai hướng dẫn, tập huấn đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, đến nay các hộ kinh doanh các thể và HTX đã có sản phẩm trên sàn thương mại điện tử như: Sản phẩm cam sành, quýt đường của HTX Nông lâm nghiệp hữu cơ Quảng Phú; Gạo ST24 Không Nô của HTX sản xuất lúa gạo Buôn Choah; gạo Buôn Choh của HTX nông nghiệp Buôn Choah; Cà phê bột của HTX Tin True Coffee; cà phê phin giấy của HTX Công Bằng Thanh Thái; Ca cao và Sôcôla Duy Nghĩa của HTX Nông nghiệp Không Nô; Đông trùng hạ thảo của HTX Đông trùng hạ thảo Rồng Vàng trên sàn Postmart.vn và sàn Voso.vn. Ngoài ra, đã có một số sản phẩm đã quảng bá, bán buôn trên sàn OCOP.VN. Thời gian tới doanh nghiệp viễn thông sẽ phối hợp với UBND các xã, thị trấn, tổ công nghệ số cộng đồng để tổ chức tập huấn và hướng dẫn cài đặt cho người dân sử dụng các nền tảng số, ứng dụng số và tuyên truyền cho các HTX nông nghiệp, các hộ kinh doanh nông nghiệp để đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử đảm bảo đúng lộ trình và chỉ tiêu tỉnh giao. Đến nay huyện Không Nô đã lập danh sách số liệu cung cấp cho Sở TTTT để phục vụ việc số hóa với hơn 9.815 hộ SXNN đầy đủ các trường thông tin.

Huyện đã thành lập Ban chỉ đạo triển khai áp dụng hoá đơn điện tử, triển khai theo lộ trình. Đến nay 100% doanh nghiệp, tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử trên địa bàn.

Hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin cơ bản được triển khai đồng bộ; Kinh tế số được hình thành và phát triển, ngày càng trở thành bộ phận quan trọng của nền kinh tế địa phương; công nghệ số được áp dụng rộng rãi, nhất là trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, giải trí; xuất hiện ngày càng nhiều hình thức kinh doanh, dịch vụ mới, dựa trên nền tảng công nghệ số và Internet đang tạo

hiều cơ hội việc làm, thu nhập, tiện ích, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Huyện đã tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các cơ quan truyền thông tập trung tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện bằng nhiều hình thức, phương pháp khác nhau, thông qua các Trang thông tin điện tử, các fanpage tuyên truyền rộng rãi trên mạng xã hội như Zalo, Facebook, hệ thống đài Truyền thanh cơ sở. Ước tính đến nay, tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh chiếm khoảng trên 90%.

4. Về phát triển xã hội số

- Về hạ tầng, mức độ sẵn sàng phục vụ Chuyển đổi số trong thời gian tới:

Xã hội số đang được hình thành, hạ tầng và dịch vụ viễn thông ngày càng phát triển, tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại di động, thiết bị thông minh gia tăng nhanh và từng bước tiếp cận, sử dụng các gói dịch vụ phục vụ đời sống.

Đến nay trên địa bàn huyện cơ bản đã bảo phủ hạ tầng viễn thông cố định mặt đất hoặc trên mạng viễn thông di động mặt đất, dịch vụ mạng (2G, 3G, 4G), từng bước nâng cấp lên công nghệ 5G: có khoảng 7116 trạm thu phát (BTS); Thuê bao di động trả trước và trả sau khoảng 70.000 tất cả là sim 4G; Thuê bao truyền hình 7.485 thuê bao; về hạ tầng băng thông rộng đã được bao phủ trên 100% xã, thị trấn, 93% các thôn, buôn, bon trên địa bàn huyện (ngoại trừ một số thôn vùng xa, chưa có điện); có khoảng trên 11.725 thuê bao internet cáp quang; 100% các cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn huyện lắp đặt internet cáp quang; các cơ quan hành chính nhà nước, các xã, thị trấn đã được đầu nối đường truyền số liệu chuyên dùng.

Hệ thống Đài truyền thanh cơ sở đã được phủ sóng trên 95% thôn, buôn, bon, đã có 02/12 xã đầu tư hệ thống Đài truyền thanh thông minh (Đức Xuyên, thị trấn Đắk Mâm). Kế hoạch đến 2023 huyện đầu tư thêm hệ tổng Đài truyền thanh thông minh trên địa bàn xã Quảng phú.

- Về triển khai nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số: Đã cập nhật 19.000 địa chỉ lên phần mềm bản đồ gồm: Tọa độ, địa chỉ (đã cập nhật). Hình ảnh địa điểm cập nhật: 50% các điểm cập nhật.

III. Đánh giá chung tình hình ứng dụng CNTT

*** Ưu điểm:** Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của UBND huyện được quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, đã thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số các cấp; thành lập Tổ công tác thực hiện Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp huyện..., 100% cơ quan, đơn vị triển khai văn bản điện tử kết hợp ký số theo quy định, góp phần phục vụ có hiệu quả công tác cải cách hành chính của địa phương, gắn với thực hiện Chính phủ điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, thúc đẩy công tác phát triển, nhiệm vụ chính trị của địa phương. Việc trao đổi hồ sơ điện tử phục vụ công tác chuyên môn đã được triển khai thực hiện thông qua hệ thống Văn phòng điện tử (iOffice); hệ thống thư điện tử công vụ đã triển khai ổn định và

khai thác hiệu quả, được triển khai rộng rãi đến từng cán bộ, công chức, viên chức của các phòng, ban trực thuộc và UBND các xã, thị trấn; Trang bị, bổ sung máy vi tính, kết nối Internet, máy in, máy photo, máy quét cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, 100% các thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước đã đưa phần mềm Một cửa điện tử để tiếp nhận và xử lý hồ sơ qua mạng. Triển khai thực hiện và sử dụng hiệu quả Phần mềm Một cửa điện tử để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phù hợp với nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện; Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị cơ bản được đầu tư, kịp thời thông tin, quảng bá tình hình hoạt động của chính quyền địa phương.

Hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông trên địa bàn huyện cơ bản đảm bảo phục vụ nhu cầu chuyển đổi số; đội ngũ cán bộ, công chức đã được đào tạo bồi dưỡng thường xuyên, tinh thần trách nhiệm, tự chuyển đổi chính mình; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn đã quan tâm đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng, mở rộng dịch vụ, phủ sóng dịch vụ internet băng rộng di động, cố định rộng khắp; đến nay đã chuyển đổi hoàn toàn sim 4G.

Tỷ lệ hộ gia đình, công dân trưởng thành có điện thoại thông minh chiếm tỷ lệ cao; các ngân hàng thương mại trên địa bàn đã triển khai ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt thay đổi thói quen thanh toán truyền thống; hóa đơn điện tử đã thay thế hóa đơn giấy.

Huyện đã tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các cơ quan truyền thông tập trung tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện bằng nhiều hình thức, phương pháp khác nhau, công tác truyền thông được thực hiện trên nhiều nền tảng khác nhau, thông qua các Trang thông tin điện tử, các fanpage tuyên truyền rộng rãi trên mạng xã hội như zalo, facebook, hệ thống đài Truyền thanh cơ sở...

*** Hạn chế, khó khăn**

Hạ tầng kỹ thuật, thiết bị CNTT bố trí cho các cơ quan, đơn vị phần lớn đã xuống cấp, lỗi thời, nhất là hệ thống máy tính cấu hình thấp không đảm bảo cài đặt hệ điều hành mới, ứng dụng mới hiện nay. Công chức chuyên trách CNTT chưa được bố trí, hiện tại UBND huyện có 01 viên chức biệt phái phụ trách lĩnh vực CNTT, dẫn đến việc triển khai ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị còn khó khăn.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng và liên kết đào tạo nguồn lực công nghệ thông tin; công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức đến cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp tuy đã được quan tâm, quyết liệt nhưng vẫn còn gặp khó khăn; Môi trường làm việc ứng dụng CNTT có nơi chưa chuyên nghiệp; hệ thống email công vụ tuy đã triển khai, thực hiện nhưng thói quen sử dụng hệ thống này chưa thường xuyên, chủ yếu tận dụng chức năng *Thông tin điều hành* của iOffice để trao đổi công việc.

Kinh phí đầu tư hạ tầng, thiết bị còn hạn chế, chưa xứng tầm với yêu cầu, nhiệm vụ hiện nay; đội ngũ làm công tác chuyên môn còn yếu và thiếu, nhất là cấp xã; tỷ lệ thôn, buôn, bon đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu chiếm tỷ lệ

cao, nhận thức còn hạn chế; Việc phát sinh hồ sơ trực tuyến ở cấp huyện còn gặp khó khăn, hạn chế. Nguyên nhân do thói quen của người dân....

IV. Đề xuất kiến nghị:

*** Kiến nghị với Sở Thông tin – Truyền thông:**

- Quan tâm, hỗ trợ, hướng dẫn, có định hướng giúp huyện triển khai nhiệm vụ Chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền điện tử; tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí, đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin, thay thế các thiết bị, máy móc đã xuống cấp, lỗi thời. Qua rà soát thiết bị công nghệ thông tin hiện có tại các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn huyện, trang thiết bị mạng, thiết bị máy tính.... tác nghiệp cho cán bộ, công chức trên địa bàn huyện và cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Do đó, kính đề nghị UBND tỉnh xem xét “Bổ sung, nâng cấp thiết bị công nghệ thông tin và hội nghị trực tuyến huyện Không Nô”. Khái toán kinh phí thực hiện: 8.000.000.000 đồng (Tám tỷ đồng).

- Đề phục vụ nhiệm vụ chính trị chung của chính quyền các cấp, đặc biệt là các tổ chức Đảng, đoàn thể cấp xã, đề nghị Sở Thông tin – Truyền thông nâng cấp, đầu tư thêm hệ thống Giao ban trực tuyến hiện tại.

- Đề nghị UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông quan tâm đầu tư hoàn thiện các hệ thống Đài truyền thanh cơ sở bằng hệ thống Đài truyền thanh thông minh trên địa bàn huyện; Xem xét đầu tư Trang thiết bị, nhất là tại Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã để đáp ứng đồng bộ công tác triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 nhằm nâng cao năng lực Chính quyền số.

- Đối với nhiệm vụ hướng dẫn, hỗ trợ đưa các hộ sản xuất nông nghiệp tham gia các sàn Thương mại điện tử. Đề nghị Sở chuyên ngành cần ban hành sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ (về quy cách, mẫu mã sản phẩm đủ chuẩn; cách đăng ký tài khoản, quảng bá sản phẩm đặc trưng trên các sàn thương mại điện tử).

- Đề nghị tỉnh ưu tiên, sớm triển khai hệ thống phòng họp không giấy, để làm động lực cho Chính quyền số gắn với Hội nghị truyền hình trực tuyến tại khối Huyện ủy, UBND huyện.

- Hệ thống phần mềm Văn phòng điện tử đã được triển khai, nâng cấp đi vào hoạt động ổn định. Tuy nhiên, hệ thống chưa mở rộng, kết nối để các cơ quan (*các tổ chức Hội, Công an, Quân sự, các đơn vị trường học - trực thuộc UBND huyện*) trên địa bàn huyện tham gia sử dụng, còn vướng trong công tác trao đổi công việc chung.

- Tổ chức tập huấn công tác biên tập tin, bài, quản lý Trang thông tin điện tử; hỗ trợ thực hiện công tác quản lý nhà nước về thông tin, truyền thông trên địa bàn huyện; Hỗ trợ huyện trong công tác tập huấn cho Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã; Tổ công nghệ số cộng đồng, xây dựng bộ khung chương trình, nội dung tập huấn nhằm nâng cao nhận thức về công tác chuyển đổi số.

- Tiếp tục chỉ đạo ngành bưu chính phối hợp với Chính quyền địa phương triển khai thực hiện tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ giải quyết Thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích; số hóa các doanh nghiệp, Hợp tác xã, Hộ sản

xuất nông nghiệp lên các sàn thương mại điện tử; sớm triển khai địa chỉ số gắn với bản đồ số phục vụ công tác chuyển đổi số.

- Tiếp tục kiến nghị với UBND tỉnh mua sắm, hỗ trợ trang thiết bị Công nghệ thông tin, vì nguồn ngân sách của huyện còn gặp rất nhiều khó khăn.

- Chỉ đạo, định hướng các doanh nghiệp viễn thông ưu tiên đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, các trạm BTS, hệ thống đường truyền cáp quang băng rộng bao phủ rộng khắp 100% thôn, buôn, bon trên địa bàn huyện; triển khai công nghệ 5G;

- Định hướng các ngân hàng thương mại triển khai các ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt đối với các cơ quan, đơn vị thuộc huyện như: Hệ thống một cửa, các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế; các trung tâm thương mại (VN Pay, Viettel Money, ..) qua mã QR Code.

- Về nhân lực công nghệ thông tin: cấp xã không có chuyên trách công nghệ thông tin, còn thiếu và rất yếu; khả năng triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số còn gặp khó khăn, lúng túng.

- Đối với việc quản lý, theo dõi cán bộ, công chức đã được cấp phát tài khoản email công vụ, ký số cấp huyện gặp khó khăn, khó đôn đốc nhắc nhở được, vì chưa có phân quyền thống kê đăng nhập, sử dụng.

- Đối với Bộ chỉ số Chuyển đổi số: Đề nghị Sở sớm ban hành Bộ câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến để các đơn vị tham gia tìm hiểu.

- Về an toàn, an ninh thông tin: Hỗ trợ hệ thống giám sát an toàn an ninh mạng tại Văn phòng HĐND&UBND huyện; Quan tâm trang bị máy vi tính mới, cấu hình phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và xu thế phát triển của công nghệ phần mềm để triển khai các ứng dụng, nhiệm vụ công nghệ thông tin hàng năm của cơ quan được đầu tư đồng bộ.

- Về công tác chuyển đổi số ngành, lĩnh vực: Hiện nay các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện còn lúng túng trong công tác đề xuất, tham mưu. Kính đề nghị Sở TTTT định hướng, tham mưu UBND tỉnh giao các Sở ngành có liên quan tổ chức hướng dẫn thực hiện nhất là các lĩnh vực xác định là trọng tâm, ưu tiên như: Giáo dục, Tài nguyên môi trường, Y tế, Nông nghiệp, giao thông, du lịch, nông thôn mới...xây dựng các phần mềm ứng dụng chuyên ngành (app).

*** Kiến nghị với các doanh nghiệp Viễn thông:** Quan tâm đầu tư, phát triển hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn huyện; sớm phủ sóng viễn thông đối với các vùng lõm sóng, vùng sâu, vùng xa; có chương trình hỗ trợ thiết bị, điện thoại thông minh cho các hộ nghèo, dân tộc thiểu số, ... phối hợp, hỗ trợ với chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử; hướng dẫn, tập huấn cho các hộ sản xuất nông nghiệp, hộ kinh doanh, đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử.

*** Kiến nghị với Bưu điện tỉnh:** Chủ động phối hợp với UBND các xã, thị trấn; các cơ quan chuyên môn cấp huyện, Văn phòng HĐND&UBND huyện xây dựng phương án, phối hợp triển khai hiệu quả dịch vụ bưu chính công ích (tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ một cửa) trên địa bàn huyện; quan tâm đầu tư xây dựng điểm Bưu điện văn hóa xã còn thiếu trên địa bàn huyện, nhất là tiêu chí

Nông thôn mới nâng cao; Hỗ trợ địa phương đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử đảm bảo kế hoạch đề ra.

V. Các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

- Triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 231/QĐ-UBND, Quyết định số 570/QĐ-UBND đảm bảo đúng tiến độ, trong đó ưu tiên thực hiện thuê dịch vụ công nghệ thông tin để thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị đẩy nhanh tiến độ thực hiện số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực để khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến thì người dân, doanh nghiệp không cần phải nộp lại các bản sao khi thực hiện thủ tục hành chính. Mục tiêu cụ thể theo từng giai đoạn:

*** Đến năm 2025:**

- 50% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND huyện; 100% cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, tích hợp trên phần mềm báo cáo kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã, thị trấn

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- Phần đầu tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

*** Đến năm 2030:**

- 70% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử 80%

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai công tác chuyển đổi số trên địa bàn huyện Krông Nô./.

Nơi nhận:

- Sở TTTT;
- TT. Huyện ủy;
- TT.HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- BCĐ Chuyển đổi số;
- Phòng VHHT;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Bùi Ngọc Sơn

